

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 07-11-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Ngọc Vạn;

2. Ông Trịnh Anh Bật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2023/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1983; nơi ĐKKH thường trú: Thôn L, xã Ph, huyện Gi, tỉnh Hải Dương; hiện trú tại: Thôn X, xã T, huyện D, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã Ph, huyện Gi, tỉnh Hải Dương. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Hoàng Tiến, Bộ Công an; địa chỉ: phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Người làm chứng: Ông Đặng Văn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Minh H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân (UBND) xã Ph, huyện Gi tổ chức đăng ký và cấp Giấy

chứng nhận kết hôn vào ngày 12/8/2014. Sau khi kết hôn, hai người sống cùng gia đình anh T tại xã Ph, huyện Gi. Cuộc sống chung giữa hai người chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người không hợp tính nết, bất đồng quan điểm sống, anh T có biểu hiện thiếu chung thủy nên hai người thường xuyên cãi nhau. Do vợ chồng mâu thuẫn, năm 2016 chị đi lao động tại Nhật Bản, tháng 7 năm 2019 anh T phạm tội hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam, đầu năm 2023 chị về nước song cũng không thăm gặp anh T. Từ năm 2018 đến nay anh chị không liên lạc, không gặp gỡ quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không còn hạnh phúc nên khởi kiện xin ly hôn.

Về quan hệ con chung: Chị và anh T có 01 con là Nguyễn Thu H, sinh ngày .../2014 hiện đang ở cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con.

Bị đơn - anh Nguyễn Văn T trình bày: Quá trình kết hôn, thời gian chung sống, con chung đúng như chị H trình bày, còn nguyên nhân mâu thuẫn anh xác định là do trong thời gian đi lao động tại Nhật Bản chị H có biểu hiện thiếu chung thủy, thái độ lạnh nhạt với anh. Nay chị H xin ly hôn, anh xác định không còn tình cảm gì với chị song anh không nhất trí ly hôn. Về con chung, nếu ly hôn anh đề nghị Tòa án giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện anh đang chấp hành án phạt tù tại trại giam nên không đủ điều kiện nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Cả chị H, anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Đăng B, bà Nguyễn Thị H1 là bố mẹ đẻ của chị H trình bày: Về việc kết hôn, thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung giữa chị H và anh T đúng như chị H trình bày. Ông bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn anh T và giao con cho chị H nuôi dưỡng, gia đình ông bà sẽ hỗ trợ về chỗ ở và trông nom, chăm sóc con giúp chị H.

Tại đơn trình bày: Cháu Nguyễn Thu H xác định hiện cháu đang học tại trường tiểu học Phật Tích và ở cùng mẹ với ông bà ngoại tại tỉnh Bắc Ninh; cháu có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ cháu ly hôn.

Tại phiên Tòa: Chị H, anh T vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh T và xin được trực tiếp nuôi con, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con. Anh T không nhất trí ly hôn; nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, anh đề nghị giao con cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Ngoài ra, các bên không có yêu cầu, đề nghị nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh H đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 21; Điều 147, các điều 227, 228, 238, 262 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Minh H ly hôn anh Nguyễn Văn T; giao con Nguyễn Thu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn, bị đơn nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên vụ án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại các điều 227, 228, 238 BLTTDS.

[2] Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Ph, huyện Gi nơi sinh sống của anh T tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của pháp luật nên hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp.

[3] Trong hôn nhân do hai bên không có sự tin tưởng nhau, cuộc sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Từ năm 2018 đến nay hai người không gặp gỡ, quan tâm đến nhau. Nay chị H khởi kiện xin ly hôn, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng anh không nhất trí ly hôn. HĐXX thấy rằng, tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...Như vậy, việc anh chị không chung sống cùng nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong suốt nhiều năm đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của đương sự, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H ly hôn anh T.

[4] Về quan hệ con chung: Anh chị có 01 con là Nguyễn Thu H, sinh ngày ...2014, hiện đang ở cùng chị H. Sau khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi

con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con, anh T nhất trí. Mặt khác, cháu H cũng có nguyện vọng được ở cùng mẹ sau khi bố mẹ ly hôn, chị H có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, HĐXX giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Do đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết, nếu sau này các bên có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh H khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; các điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về...án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Minh H ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Minh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Thu H, sinh ngày 14/4/2014 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Minh H không yêu cầu anh Nguyễn Văn T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000445 ngày 09 tháng 10 năm 2023.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Minh H, anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- UBND xã Ph, H.Gi;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Quốc Quân